

THÁNH HẠ DÃ HỘT LÝ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM CÚNG ĐƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT
KHÔNG (Amogha-vajra) phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

_ Quy mệnh **Kim Cương Thủ**

Mật chủ Đại Bồ Tát (Vajra-pāṇi-guhyakādhipati-mahā-bodhisatva)

Hay nói **Thừa tối thượng**

Khiến mau chứng **Bồ Đề** (Bodhi)

Hạ Dã Hột Lý Phộc (Hayagrīva: Mã Đầu)

Hay đập các Ma chướng

Dùng phương tiện Từ Bi

Hiện hình **đại phẫn nộ** (Mahā-krodha)

Thành mặt trời đại uy

Chiếu sáng vô biên Giới

Kẻ tu hành ngu tối

Mau chóng được **Tất Địa** (Siddhi)

Tưới rót nước **Cam Lộ** (Amṛta)

Tẩy rửa hạt giống tạp

Huân tập trong **Tàng Thức** (Ālaya)

Mau gom tụ **Phước** (Puṇya) **Trí** (Jñāna)

Được **Pháp Thân** (Dharma-kāya) viên tịnh

Nên con cúi đầu lễ

_ Nay Ta y Mật Ngôn

Giáo **lý thú** (Naya) vi diệu

Nói **Nghi Quỹ** (Kalpa, hay Vidhi) tối mật

A Xà Lê (Ācārya: Quỹ phạm sư) trước chọn

Đệ Tử tu Mật Ngôn

Kẻ tịnh tín **Tam Bảo** (Tri-ratna, hay Ratna-traya)

Yêu kính nơi **Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Khao khát **Giáo Du Già** (Yoga-Śāstra)

Thích tu **hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā)

Tâm ấy không khiếp nhược

Cầu học Môn tương ứng

Xả bỏ thân mệnh, tiền

Không chán, mệt, tiếc nuôi

Tộc tính (Kula), đủ các căn

Đa văn (Bahu-śruta), hộ **Chính Pháp** (Sad-dharma)

Yêu thích hạnh **Lục Độ** (Ṣaḍa-pāramitā)

Thương nhớ các **Hữu Tình** (Satva)

Thường mặc giáp **Đại Thệ**

Độ hết vô biên Giới
Tất cả loại Hữu Tình
Khiến mau chúng **Bồ Đề** (Bodhi)

_ A Xà Lê! Nếu thấy
Người **Pháp Khí** như vậy
Phương tiện mà khuyên dạy
Trước hết nên diễn nói
Đạo Bồ Đề (Bodhi-mārga) vi diệu
Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề (Bodhi-pātha) mau chóng
Xong, cho nhận **Tam Quy** (Tri-śaraṇa-gamana)
Khiến phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

_ Tiếp trao cho **Tam Thế**
Vô Ngại Tam Chủng Giới
Luật Nghi của Bồ Tát
Mới dẫn vào **Luân Đàn** (Cakra-maṇḍala)
Thọ nhận **Bản Sở Tôn**
Tri Minh (Vidyā-dhāra), hộ **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka)
Nên bày **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường)
Ban bố **Tam muội gia** (Samaya: Bản Thệ)
Từ nay đến thành Phật
Đừng bỏ Tâm Bồ Đề
Cung kính A Xà Lê
Ngang đồng tất cả Phật
Giống như **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Ở các nơi đồng học
Tôn kính chẳng khinh mạn
Theo Thầy nhận **Kim Cương** (Vajra)
Và nhận **Kim Cương Khánh** (nhạc khí hình bán nguyệt)
Vì mong cầu Tất Địa
Cho đến **Bồ Đề Trường**
Thường giữ gìn chẳng bỏ
Gần gũi **thầy Quán Đỉnh**
Nhận đủ **giáo Bản Tôn**
Quyết định không nghi ngờ
Sau đó dừng tiến tu

Người Du Già (Yogi) theo Thầy nhận được **Nghi Quỹ** (Kalpa-sutra) của Bản Tôn xong, nên ở **nơi nhàn tịnh** (Aranya) hoặc ở núi rừng, u cốc, nơi chốn Thù Thắng như Giáo đã nói, xây dựng Tịnh Thất hoặc ở Tịnh Xá, làm Pháp **Trị Đất**, dùng **Cù Ma Di** (Gaumayī: phân bò) xoa lau, lại lấy bùn Bạch Đàn xoa tô **Đạo Trường** (Maṇḍala). Chung quanh treo phan, bên trên giăng dù lọng (Thiên Cái).

Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Bản Tôn. Người tu Du Già ở mặt Đông của Đàn, đối diện với Tượng, trải tranh cỏi (cái chiếu bằng cỏ tranh) làm chỗ ngồi hoặc ngồi treo chân lên cái phản nhỏ, phân chia **Mạn Trà La**, bày vị trí của các Thánh Tôn, đặt 2 bình **Át Già** (Ārga) chứa đầy nước thơm, để 4 cái **Hiền Bình** (Bhadra-kunḍali) ở 4 góc Đàn. Mỗi ngày lấy mọi loại hoa mùa rải trên Đàn, hương đốt, hương xoa bôi, đèn

sáng, thức ăn uống với trái cây.... gia trì chia bày 4 bên cúng dường. Tùy kheo khả năng, bày biện sửa soạn cho thật trang nghiêm.

Mỗi khi vào Đàn, chân thành làm lễ, bày tỏ **Sám Hối, Tỳ Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hương, Phát Nguyện.**

Bấy giờ, **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajrapāṇi-bodhisatva) bảo **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) rằng: “Có **Đại Uy Nộ Vương Thánh Mã Đầu Tôn**. Nay tôi nói về Tâm với Diệu Âm của vị đó, cho nên tất cả Đại Chúng đều đi đến đây”.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát lại bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: “**Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Hãy lắng nghe! Có vô biên vị **công lực dũng kiện**, vô biên **Đức Như Lai** phụng sự vị Đại Uy Nộ Vương này. Lại ở thời quá khứ, a tăng kỳ câu chi **Đức Như Lai** đều mong dạy bảo được **Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề** (Anuttara-samyaksambodhi). Có vô lượng tám Bộ Trời Rồng hằng thường cúng dường, cung kính thừa sự.

Nếu vừa nhớ tới vị **Uy Nộ Vương** đó thì hay khiến cho tất cả loài gây chướng nạn thấy đều đoạn hoại, tất cả loài gây chướng chẳng dám lại gần, thường mau chạy xa. Trong 40 dặm ở nơi cư trú của người tu hành ấy không có việc Ma với các hàng Quỷ Thần. Thường cùng với các **Đại Bồ Tát** đồng trú ngụ một nơi.”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát từ **Tam Ma Địa** (Samādhi) cảnh giác triệu tập tất cả **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha), tất cả **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga) **Được xoa** (Yakṣa), **Càn Đát Bà** (Gandharva), **A Tố La** (Asura), **Ca Lỗ La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya) với **Phi Nhân** (Amaṇuṣya), tất cả quần sinh...đều đến tập hội.

Lại rút lấy **Tâm chúng sinh** sai khác của quần sinh ấy, khiến đồng một **Thế Đẳng Trụ Tam Ma Địa** tên là “**Câu chi phần Thiên Thế Giới Hỏa Diệt**”, chỉ thành một đám lửa lớn như ánh sáng chiếu soi của 7 mặt trời, Đẳng Chúng từ miệng của Đại Mã (đầu ngựa to lớn) tuôn ra đều tụ lại rồi nuốt vào không còn sót, thành ngọn lửa mạnh.

Nói Tâm Vi Diệu của vị **Đại Uy Nộ Vương Thánh Giả Mã Đầu Tôn** ấy, cũng như sự ăn nuốt của Đại Mã Khẩu (miệng con ngựa lớn) thiêu đốt Tâm huân tập hạt giống tạp trong Tầng Thức của tất cả chúng sinh.

Nói **Tối Thắng Căn Bản Chân Ngôn** là :

“**Nặng mạt tam mạn đa phộc nhật la noãn (1) Đá diệt tha (2) chủ lỗ chủ lỗ (3) tỳ chủ lỗ, tỳ chủ lỗ (4) già đá được xoa (5) ma ha bà la (6) tát phộc tỳ để ná, tỳ na dạ ca (7) bá đà tạp mô chỉ để (8) một đà dã, hồng, phát tra (9)**”

ॐ मः मम न वक्रान्तरुं सुव सुव विसुव विसुव यत् यत् मन्वत्
मत् विसु विसुव विसुव विसुव विसुव विसुव विसुव विसुव विसुव विसुव

*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM

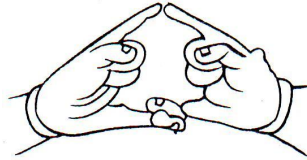
TADYATHĀ: CULU CULU – VICULU VICULU – GHAṬA YAKṢA MAHĀ-BALA – SARVA VIGHNAṀ VINĀYAKA VAḌA SAMUKTI BUDDHĀYA HŪM PHAṬ.

Vừa tụng Diệu Chân Ngôn này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Tất cả cõi nước Phật đều bị ánh hào quang lửa của **Đại Uy Nộ Vương** thiêu đốt, đồng một **Thế Tướng** thành đám lửa lớn. Núi **Tu Di Lô** (Sumeru), núi **Đại Tu Di Lô** (Mahā-sumeru), núi **Thiệt Vi** (Cakravāḍa-parvata), núi **Đại Thiệt Vi** (Mahā-cakravāḍa-parvata), tất cả **biển lớn** (Mahā-sāgara) thấy đều bị thiêu đốt khô cạn thành đám tro tàn.

Diệu Tâm Tam Ma Địa của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Hành Giả thường nên trụ Tâm Đại Bồ Đề, khởi **Bi Mẫn** thâm sâu, liền vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy hư không có đủ các Tướng tốt, đều nhập vào **Pháp Giới Định** (Dharma-dhātu-samādhi).

Lại quán thân của mình trụ trong Hải Hội của Phật. Liền kết **Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Đản Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng hai độ Tiên Lược (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật la để sắt xá, Hồng**”

ॐ वज्र (१) पू ॐ

*) OM VAJRA TIṢṬA HŪM

Do kết Ấn này, tụng **Cảnh Giác Chân Ngôn** thì tất cả Như Lai đều từ **Định** (Samādhi) xuất ra.

Người Du Già (Yogi) nên tác suy nghĩ khái cáo chư Phật: “*Thân con kém Tuệ kém phước, bị chìm đắm trong biển khổ. Con xin lược Uy Thần của Chư Phật. Nguyện xin chẳng bỏ Bản Nguyện **Đại Bi**. Hãy Từ Bi thương xót, quán sát hộ niệm bạt tế cho con*”.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần Lược gia trì hộ niệm, người tu Du Già được vô lượng nhóm Phước, thân tâm tự tại.

Tiếp theo, nên lễ Như Lai ở bốn phương, thỉnh cầu gia hộ.

Trước tiên lễ tất cả Như Lai của hàng **A Súc Như Lai** (Akṣobhya-tathāgata) ở Phương Đông. Người Du Già liền gieo toàn thân xuống đất, hai tay chắp Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi dài trên đầu, đặt trái tim sát đất, chí thành kính lễ.



Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nho bả bà-tha năng dạ đa-ma nam (2) Nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đát-phộc, địa sắt-xá sa- phộc hàm (5) Hồng**”

ॐ सर्व (१) धर्म (२) पूजा (३) तथैव (४) सर्व (५) हूँ

*) OM- SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM HŪM.

Tiếp theo, lễ tất cả Như Lai của hàng **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi-tathāgata). Như trước, chấp tay Kim Cương đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất, chí thành lễ kính.



Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nạp, yết ma nê, A đa-ma nam (2) nãnh lý-dã đa dạ minh (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật- la yết ma củ lỗ, Hàm (5) A**”.

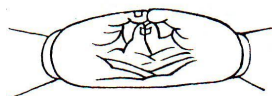
ॐ म ह त्र न ए ण न वृ ष ण क र्त्त म णि अ त्म न ा म नि र य ा त य ा मी स र व ा त ा थ ा ग ा त व ञ्ज ा क र्म क रु म ा म अ ह

*) OM - SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MĀM AH.

Do kết **Xả Thân Án** với tụng Chân Ngôn phụng hiến, cúng dường, lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát** (Vajra-karma-bodhisatva) gia trì, thành tựu **nghiệp cúng dường rộng lớn** ở tất cả Thế Giới của Phật.

Người Du Già liền ngồi Kiết Già, thẳng thân chính niệm, chẳng lay động chi tiết, nhắm mắt tĩnh tịch nhập vào Quán **bốn Tâm Vô Lượng Tâm** (Catvāry-apramāṇāni)

Liên kết **Định Án**



Bắt đầu nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định**. Dùng Tâm **thương xót trong sạch** (mẫn thanh tâm) duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong sáu nẻo, đều đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), đầy đủ ba loại **Thân Khẩu ý Kim Cương**. Dùng sức Công Đức tu **ba Mật** (Tri-guhya) của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Án, Ma hạ muội đát-la dạ, sa-phả la**”

ॐ म ह त्र णि अ त्म न ा म णि

*) OM – MAHĀ-MAITRIYA SPHARA.

Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thương xót** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo đang bị chìm đắm nơi biển khổ sinh tử, chẳng tỏ ngộ Tâm của chính mình, vọng sinh phân biệt mọi thứ **Phiền Não** (Kleśa) và **Tùy Phiền Não** (Upakleśa). Chính vì thế cho nên chẳng đạt **Chân Như** (Bhūta-tathatā) bình đẳng như hư không siêu vượt hàng sa Công Đức. Tùy theo sức tu ba Mật gia trì của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án, ma ha ca lô noa dạ, sa-phả la**”

ॐ म ह ञ ञे र्म य हू र्

*) OM – MAHĀ-KĀRUṆAYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **thanh tịnh** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như sự trong sạch của Tự Tính **chẳng nhiễm bụi bên ngoài** (Khách Trần) của hoa sen. Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án, thuật đà bát-la mô ná, sa-phả la**”

ॐ ह्रीं वसुधै कुरुते

*) OM – ŚUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm **binh đẳng** duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo bốn cách trong sáu nẻo. Đều là **Nga** (Ātman), **Ngã Sở** (Mama-kāra), **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu), **Năng Thủ** (Grāhaka), **Sở Thủ** (Grāhya), bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng (Śūnya:Không). Dùng sức Công Đức tu ba Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang đồng với **Hur Không Khổ Bồ Tát** (Gagana-garja-bodhisatva hay Ākāśa-garja-bodhisatva).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Án, ma hộ bệ khất-sái, sa-phả la**”

ॐ म ह ञ्ज कुरुते

*) OM – MAHĀ-UPEKṢA SPHARA.

Người Du Già do tu tập bốn Vô Lượng Tâm Định, tụng bốn Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thầy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của Người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhậm tự tại.

_ Người tu Du Già chẳng nên chấp dính vào sự thanh tịnh bên ngoài, thường dùng nước Pháp trong sạch thuộc Tự Tính của **Thắng Nghĩa** (Paramārtha) tẩy rửa Thân Tâm, như Lý tương ứng, tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** ba biến.

Chân Ngôn là :

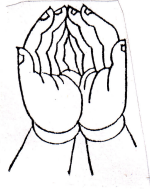
“**Án, sa-phộc bà phộc thuật đà, tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, thuật độ hám**”

ॐ स्रष्टव ह्रीं स्रष्टव ह्रीं स्रष्टव ह्रीं

*) OM – SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA-SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

Như trong Kinh **Kim Cương Định Du Già** nói: “*Thân khẩu ý Kim Cương, Tâm Bồ Đề làm trước, Tịnh Tâm làm tấm gột (Táo Dục) sẽ lợi lạc*”

Người tu Du Già liền lấy hương xoa bôi (Gandha: đồ hương) xoa bôi hai bàn tay rồi chấp lại để ngang trái tim, liền kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế**: chấp tay như hoa sen chưa nở, liền đem Tiến Lược (2 ngón trỏ) phụ lông trên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), co Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lược (2 ngón trỏ)



Kết thành Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Du Già Tác Ý Quán**: “*Tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không, nguyện gia trì cho con*”

Lại tụng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình không sót một ai, mau chứng Chân Như bình đẳng. Dùng **Phật Tam Muội Gia Khế** này mau chứng Du Già, nguyện cho tất cả Hữu Tình chứng được Đại Bồ Đề cứu cánh

Liên tụng Chân Ngôn là :

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Ấn, đất tha nghiệt đổ nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॐ नमः तत्रैव नमः ॐ नमः

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này với kết Ấn tác ý, ất ngang đồng với tất cả Như Lai, sẽ được đầy đủ 32 Tướng với **Vô Kiến Đỉnh Tướng** và viên mãn ba Thân (Pháp Thân, Báo Thân, Hoá Thân). Dem Ấn này đặt trên đỉnh đầu rồi tùy tiện giải tán.

— Tiếp theo, kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn**. Lại chắp tay Phù Dung (Hư Tâm hợp chưởng) đặt ngay trước trái tim của mình, kèm dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) 6 ngón còn lại mở bung như hoa sen tám cánh.



Kết Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Thậm Thâm Đại Bi Du Già Tam Ma Địa Quán**: “*Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng bậc Trì Liên Hoa* (Padma-dhāra: tay cầm hoa sen) *tràn đầy khắp cõi Hư Không, nguyện xin gia trì cho con*”.

Lại khởi Quán này, từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức căn bản của Hữu Tình trong sáu nẻo, đắc được **Tự Tại Bình Đẳng Vô Duyên Đại Bi**, mau được **Như Huyền Tam Ma Địa**. Tùy loại sáu nẻo, bày hiện mọi loại Thân, bốn Vô Ngại giải thoát, đủ 64 thứ Phạm Âm, ứng ngay tất cả Hữu Tình để thành Phật Đạo

Chân Ngôn là :

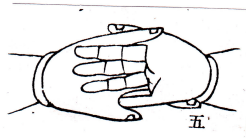
“**Năng mặc kiếm ma la bả noa duệ. Ấn, bát-nạp mô nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः कमलपद्मये नमः ॐ नमः ॐ नमः

*) NAMAḤ KAMALA-PĀṆĀYE - OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Kết Ấn này với tụng Chân Ngôn gia trì, cho nên ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát, sẽ được mười Địa, mười Tự Tại, ba loại **Ý Sinh Thân** (Mano-maya-kāya). Dem Ấn này đặt ở trên miệng của mình rồi giải tán.

Tiếp theo, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay chung lưng, Đản Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hỗ trợ cài chéo nhau.



Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào **Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa Quán**:
“Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra-pāṇi), Mã Đầu (Hayagrīva), vô lượng chúng Phần Nộ tập hội tràn đầy khắp giới Hu Không, nguyện xin gia trì cho con”

Lại Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình trong nẻo Bát Định, nẻo Di Sinh... hướng về Nhị Thừa, mau được thành **Đại Bồ Đề (Mahā-bodhi)**

Chân Ngôn là :

“Năng mặc tam mãn đá phộc nhật-la noãn. Ấn, phộc nhật-lỗ nạp-bà phộc dã, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् उ वज्र उद्भवया सूक्ष्म

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ OM VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này với kết Ấn tác ý, chẳng bao lâu sẽ được **Thân Khẩu Ý Kim Cương (Kāya-vāk-citta vajra)** của **Kim Cương Tát Đồa (Vajra-satva)**, hay nói **Giáo Lệnh Luân (Ādesana-cakra)** của Mật Giáo, đã làm hết Tất Địa **Thượng Trung Hạ** của Hữu Tình không còn dư sót, mau chóng đốn chứng **Tất Địa (Siddhi)**. Nhân tiện đem Ấn này đặt ở trước trái tim của mình, rồi giải tán.

Lại tác niệm này: **“Trong Thế Giới không sót chỗ nào, có vô lượng vô biên Hữu Tình, tuy phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề (Agra-bodhi-citta), tuy gom chứa tư lương (Sambhāra) Phước Đức, Trí Tuệ lại thiếu sót: Trí Tuệ của Du Già, phương tiện gia trì Diệu pháp, bị lui mất căn lành (Kusala-mūla) nên các loài Ma (Mārā) được dịp thuận tiện gây hại. Làm thế nào dẫn người ấy được vào Luân Giải Thoát (Vimukti-cakra)? Vì mỗi một chúng Hữu Tình mà nói Du Già của ba Mật, Đại Thừa vi diệu, mau chóng được ngay quả báo Tất Địa thù thắng của Thế Gian (Laukika) và Xuất Thế Gian (Lokottara)”**

Phát Tâm như vậy, liền thành **Bị Đại Thệ Trang Nghiêm Giáp Trụ** (mặc áo giáp trụ trang nghiêm của lời thề to lớn).

Tiếp theo, nên kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**. Hai tay Nội phộc, kèm chuỗi Nhân Nguyện (2 ngón giữa), co 2 độ Tiến Lược (2 ngón trỏ) như móc câu rồi đặt ở lưng lóng đầu tiên của Nhân Nguyện (2 ngón giữa) như bình cái chày Tam Cổ Kim Cương, kèm chuỗi Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhân Nguyện (2 ngón giữa)



Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Ấn, phộc nhật-la ngân-nễ, bát-la niệp bả-đá dã, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् उ वज्रस्य पद्मि प्रथम सूक्ष्म

Kim Cương Giới Đại Mạn Trà La (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala), ngang đồng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Hợp Chương Ấn**: Hai tay đem mười ngón trợ nhau cài chéo, bên phải đè bên trái, chấp tay lại liền thành



Chân Ngôn là :

“Án, phộc nhật-lăng nhạ lý”

ॐ वज्रमंजलि

*) OM – VAJRĀMJĀLI

Do kết Kim Cương Hợp Chương Ấn, mau được mãn túc **mười Ba La Mật** (Daśa-pāramitā), được mười Tụ Tại.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Phộc Ấn**: Dùng Ấn trước, cài chéo mười ngón tay bên ngoài nhau, rồi nắm Quyền, liền thành.



Chân Ngôn là :

“Án, phộc nhật-la mãn đà”

ॐ वज्रबन्धा

*) OM – VAJRA-BANDHA

Do kết Kim Cương Phộc Ấn, người Du Già mau được mãn túc **mười Địa** (Daśa-bhūmi)

_ Tiếp theo, kết **Tội Thập Chủng Chương Kim Cương Phộc Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, đem Ấn rút kéo, vỗ trên trái tim 3 lần liền thành.



Chân Ngôn là:

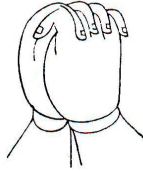
“Án, phộc nhật- la mãn đà, dát-la tra”

ॐ वज्रबन्धा त्रय

*) OM – VAJRA-ABANDHA TRĀṬ

Do Kết Ấn này hay tội diệt mười loại **Hoặc Chương** trong Tâm, liền biểu hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

_ Tiếp theo, kết **Kim Cương Biến Nhập Ấn**: Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) đặt ở trên trái tim.



Chân Ngôn là:

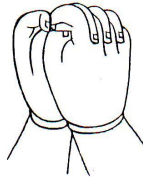
“Án, phộc nhật-la phệ xá, Ác”

ॐ वज्र अविषा अह

OM- VAJRA ĀVIŚA AH

Do kết Án này, ba Mật Kim Cương trong thân của người Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng tan.

Tiếp theo, kết **Kim Cương Quyền Tam Muội Gia Án** : Như Kim Cương Phộc Biến Nhập Án lúc trước, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành



Chân Ngôn là :

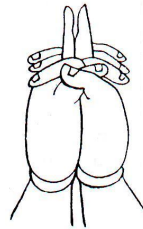
“Án, phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan”

ॐ वज्र मुष्टि व

*) OM VAJRA MUŚṬI – VAM

Do kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Án thì Thân, Khẩu, Ý Kim Cương hợp làm một Thể, người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

Tiếp theo, kết **Tam Ma Gia Án**: Như Kim Cương Phộc Án lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, liền thành, tụng Chân Ngôn một biến.



Chân Ngôn là :

“Án, tam ma dã, sa-dát-noan”

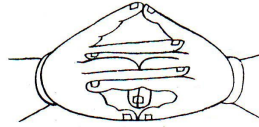
ॐ समयस त्व

*) OM SAMAYAS TVAM

Liên quán thân của mình giống như Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trong vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trước thân như hình tượng trong gương, sao cho thân tướng đối nhau ngang bằng không có khác. Do kết Án này, tụng Chân Ngôn, quán niệm tương ứng, cho nên được làm **Chủ Thể** của tất cả Án.

Tiếp theo, kết **Đại Tam Ma Gia Chân Thật Án**: Hai tay kết Kim Cương phộc, co Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay sao cho mặt ngón hợp nhau, duỗi

thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau. Đem đầu ngón Nhẫn
Nguyện (2 ngón giữa) chạm trên trái Tim



Chân Ngôn là :

“**Án, tam ma dã, hộc, tổ la đa, sa-đát-noan**”

ॐ स म द ष ह त्त ल द ष नो ण

*) OM – SAMAYA HOH SURATAS TVAM

Do kết Án này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người tu Du Già, dùng sức Uy Thần gia trì cho Hành Giả mau được thành tựu Thân của Phổ Hiền Bồ Tát.

Tiếp theo, kết **Liên Hoa Tam Muôi Gia Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau, rồi đặt ở trên miệng.



Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật la, bả ná ma, tam ma dã, sa-đát-noan**”

ॐ वज्र पद्म स म द ष ह त्त ल द ष नो ण

*) OM – VAJRA-PADMA SAMAYAS TVAM

Người Du Già tác suy tư này: “*Nay thân này của Ta ngang đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát*”. Tưởng tay trái cầm hoa sen đặt ở trái tim, tay phải làm thế bóc mở hoa sen, trụ trong vành trăng tròn đầy, mỗi mỗi rõ ràng.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả **Tam Ma Địa** (Samādhi), tất cả **Phương Tiện** (Upāya), **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā)

Tiếp theo, kết **Triệu Tội Án**: Hai tay kết Kim Cương Phộc, duỗi Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) như cây Kim, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu.



Khởi Tâm **Đại Bi Mẫn** đưa qua lại mà quán tưởng, triệu tội của các Hữu Tình, triệu mọi tội trong ba nẻo ác của thân mình gom vào lòng bàn tay, hiện ra màu đen như sương mù, nhiều như hình chur Quỷ.

Chân Ngôn là :

“**Án, tát phộc bá ba, ca lý sái noa, vĩ thú đà nãng, phộc nhật-la tát đát-phộc, tam ma gia, Hồng, phát tra**”

ॐ स र्व व प प ष म (र ष व ष व ष म व म म य ष ष ष)

*) OM- SARVA-PĀPA AKARṢANA VÍSODHANA_ VAJRA-SATVA SAMAYA HŪM PHAT

_ Tiếp theo kết **Tội Tội Án**: Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như trước.



Nên quán chày Độc Cỏ ngang trái tim, quán Tướng của mình biến thành **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), lớn tiếng tụng Chân Ngôn, bên trong khởi Từ Bi, Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) nên vỗ ba lần nghiền nát tội của các Hữu Tình và ba nẻo ác đều khiến tịch trừ.

Chân Ngôn là :

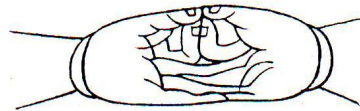
“**Án, phộc nhật-la mần đà, đát-la tra**”

ॐ व ष व ष व ष)

*) OM – VAJRA-BANDHA _ TRĀṬ

Do kết Án này hay tòi diệt mười loại **Hoặc Chướng** trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

_ Tiếp theo, kết **Tam Ma Địa Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, ngửa đặt trên già phu, co lỏng giữa của Tiền Lục (2 ngón trỏ) để thẳng chung lưng, đặt Thiền Trí (2 ngón cái) nằm ngang, cùng trụ trên Tiền Lục (2 ngón trỏ).



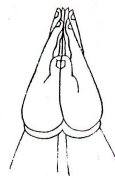
Liền tụng Chân Ngôn là :

“**Án, tam ma địa bả ná-mính, hột-ly**”

ॐ म म (व प ष ष)

*) OM- SAMĀDHI PADME – HRĪḤ

_ Tiếp theo, kết **Định Trung Lễ Phật Án**: Trước tiên cúi 5 vóc sát đất làm lễ, hai tay liền tác **Liên Hoa Hợp Chưởng**.



Lại tưởng thân của mình lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát.

Chân Ngôn là :

“**Án, tăng ha la, bả ná-ma**”

ॐ 𑖀𑖃𑖥 𑖂𑖤𑖥

*) OM- SAMHARA PADMA

_ Lại tương tất cả Như Lai trong hư không thủy đều nhập vào trong hoa sen này, hợp thành một thể. Hoa Sen ấy biến thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có vị Hóa Phật, mỗi mỗi đều rõ ràng minh bạch. Dùng Tâm quyết định quán như vậy xong, rồi tụng **Tự Thân Thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn** là :

“**Án, phộc nhật-la đạt mô hàm**”

ॐ 𑖀𑖥𑖥 𑖂𑖤𑖥𑖥

*) OM_ VAJRĀTMAKA UHAM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tự thân của người Du Già đồng với Bản Tôn không có sai khác.

_ Tiếp theo, kết **Gia Trì Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, hợp dựng Tiển Lược (2 ngón trỏ) rồi co lại như cánh sen, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành



Đem Án gia trì bốn chỗ là trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu, đều tụng một biến.

Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la đạt ma, địa sắt-xá, sa-phộc hàm**”

ॐ 𑖀𑖥𑖥 𑖀𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥

*) OM – VAJRA-DHARMA ADHIṢṬA SVĀMAM (HRĪḤ)

Do kết Án này gia trì cho nên người tu hành được Uy Đức Tự Tại, lìa các chương nạn, mau được thành tựu **Bản Tôn Du Già**.

_ Tiếp theo, kết **Phật Bảo Quan Quán Đỉnh Án**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa), Tiển Lược (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như cánh sen, đặt ở trên trán, tụng Chân Ngôn ba biến.

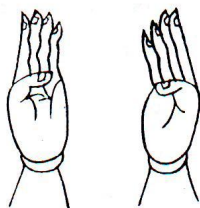


Chân Ngôn là :

“**Án, đát tha nghiệt đa, đạt ma, Hồng**”

ॐ 𑖀𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥𑖥

*) OM- TATHĀGATA-DHARMA – HŪM



Liên tụng **Phách Chương Chân Ngôn** là :
“**Án, bả ná-ma, để sử dã, hộc**”

ॐ ५ ५ ५ ५ ५

*) OM PADMA TUṢYA HOḤ

Do kết **Kim Cương Giáp Trụ Án**, cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc giáp trụ Đại Bi Kim Cương trang nghiêm thân tâm, cầu Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian đều mau chóng thành tựu, Các chướng, Tỳ Na Dạ Ca bên trong và bên ngoài chẳng dám xâm nhiễu. Do tụng Chân Ngôn, Kim Cương Phách Chương Án cho nên tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ.

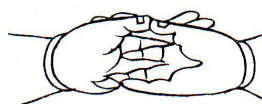
Tiếp nên tưởng ở trước thân: nơi **Phong Luân** (Vāyu-cakra) của cõi dưới (Hạ Giới Phong Luân) tưởng chữ **Hám** (ॠ : HAM) màu đen, dần dần dần biến tướng thành hình như nửa vành trăng, xứng như PHONG LUÂN, nên tưởng câu chân thật là: “**Tất cả Pháp lià Nhân Duyên**”

Tiếp nên ở trên Phong Luân, tưởng chữ **Noan** (ॡ : VAM) có ánh sáng màu trắng, dần dần dần tròn đầy, lớn nhỏ như **Bản Thủy Luân**, nên tưởng câu chân thật là: “**Tự Tính của các Pháp lià ngôn thuyết**”

Lại ở trên Thủy Luân, tưởng **Bát-La Tự Môn** (ॢ : PRA) biến thành con rùa vàng tỏa ánh sáng hào quang màu vàng, dần dần dần rộng lớn đến vô lượng Do Tuần. Nên tưởng nghĩa chân thật là: “**Thắng Nghĩa của tất cả Pháp chẳng thể đắc, dùng làm phương tiện**”

Lại ở trong Hư Không, tưởng **Khiêm Tự Môn** (ॣ : KHAM) biến thành Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana-tathāgata). Nên tưởng nghĩa chân thật là “**Tất cả Pháp như Hư Không**”. Thân Phật có màu như mặt trăng trắng tinh, đầu đội mào báu Kim Cương, đeo chuỗi Anh Lạc trang sức, thân mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết **Bồ Đề Thắng Án**, khởi **Bi mãn** thâm sâu, xót thương tất cả Hữu Tình bị lửa phiền não Tham Sân Si thiêu đốt, gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành.

Tưởng toàn thân Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn chảy **nước Cam Lộ có tám Công Đức** màu sắc như hình Kha Tuyết (đá Mã Não có màu trắng như tuyết) thấm ướt khắp cả lửa phiền não của tất cả Hữu Tình trong sáu nẻo, tràn đầy khắp lưng của **Kim Luân Quy** tạo thành biển sữa thơm to lớn. Nên kết **Thành Tự Hải Án**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong (nội phộc) ngửa lên xoay theo bên phải.



Tụng Chân Ngôn là :
“**Án, vĩ ma lộ nại địa, Hồng**”

ॐ व्रीमालोदधि हूं

*) OM – VIMALA-UDHADI HŪM

Vì thành tựu **Biến Hóa Liên Hoa**, nên quán **Lâm Tụ Môn** (𑖅_RAM) tuôn phóng ánh lửa màu đỏ rồi thành **Hỏa Luân** có hình tam giác, dần dần dần to bằng Thủy Luân. Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng vọt lên đóa sen lớn tám cánh, có Kim Cương làm cọng, rộng lớn vô lượng Do Tuần. Ở trong đài hoa quán **A Tụ Môn** (𑖅_A). Nên tưởng nghĩ chân thật là: “**Tất cả pháp vốn chẳng sinh**”. Từ **Pháp Giới Đẳng Lưu** của A Tụ Môn vọt lên ngọn núi Tu Di Lô Sơn Vương (Sumeru).

Vì thành tựu núi Diệu Cao (Sumeru) nên kết **Thành Tụ Bảo Sơn Vương Án**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyển, cùng dựng thẳng.



Chân Ngôn là :

“**Án, a tả la, hồng**”

ॐ अत्ला हूं

*) OM _ ACALA HŪM

Do Án, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này liền thành Tu Di Lô Sơn Vương do bốn báu hợp thành, có bảy lớp núi vàng vây chung quanh, sườn núi có *nước tám Công Đức*. Bên cạnh Sơn Vương lộ ra bốn khiêu là cõi Trời của nhóm Tứ Thiên Vương đều trụ ở phương của mình, có vô lượng quyển thuộc vệ hộ lậu gác **Kim Cương Phong**. Núi đó rộng khoảng tám vạn bốn ngàn Do Tuần, mặt đất bằng phẳng.

Vì khiến cho vững chắc cực mật như Kim Cương, bên dưới cho đến bờ mé của Hu Không (Không Tế). Nên ở trong lầu gác quán chữ **A** (𑖅), tiếp ở phương Đông quán chữ **Hồng** (𑖅: HŪM), lại ở phương Nam quán chữ **Đát Lạc** (𑖅: TRĀḤ), lại ở phương Tây quán chữ **Hột-Lý** (𑖅: HRĪḤ), lại ở phương Bắc quán chữ **Ác** (𑖅: AḤ) biến thành cung điện cư ngụ của năm Đức Phật.

Liền kết **Kim Cương Quyết Án**: Giới (ngón vô danh phải) từ lưng Tuệ (ngón út trái) Phương (ngón vô danh trái) nhập vào lòng bàn tay, Nhẫn (ngón giữa phải) nhập vào lưng Nguyệt (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy. Ngón Phương (đầu ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) từ khoảng Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trở) hướng lộ ra bên ngoài, các ngón còn lại đều dùng tương ngón núi cùng trụ nhau mà kết thành Án.



Dùng Chân Ngôn, tướng Án, Kim Cương Quyết tuôn phóng vô lượng ánh lửa uy mãnh. Đưa ngón cái hướng xuống đất đóng, một lần tụng một lần đóng, cho đến ba lần thì ngừng, liền thành Địa Giới bền chắc.

Chân Ngôn là :

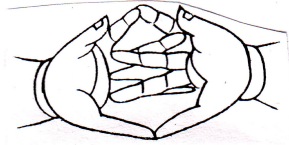
“**Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-lý, bột-luật, mãn đà mãn đà, hồng, phát tra**”

ॐ 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅 𑖅

*) OM- KILI KILI VAJRA VAJRI BHŪR BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì cho nên giả sử ở nơi niệm tụng trong Đạo Trường, chẳng y theo Pháp trừ tất cả lỗi lầm, chẳng lành, cảm chiêu chướng nạn thì do Ấn này gia trì cho nên thành Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám gây não hại, dùng ít công sức mà mau chóng được thành tựu to lớn, tùy theo Tâm lớn nhỏ, tương xứng với đất của Đàn Trường, nên biết như vậy.

_ Tiếp theo, kết **Phương Ngung Giới Kim Cương Tường Ấn**: Dựa theo **Quyết Ấn** lúc trước, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) sang bên cạnh như hình bức tường.



Nên quán Ấn thành chày Kim Cương. Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh lửa Kim Cương bùng cháy. Xoay Ấn theo bên phải vòng quanh Thân ba vòng xứng với Đàn lớn nhỏ, liền thành bức tường Kim Cương bền chắc.

Chân Ngôn là:

“**Ấn, tát la, tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra**”

ॐ ह्रीं ह्रीं वज्रं धर्मं ॐ ह्रीं

*) OM - SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪM PHAT

Do kết An này với tụng Chân Ngôn, tác ý gia trì cho nên tất cả chư Phật còn chẳng làm trái ngược hướng chi các loài khó điều phục khác, **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), trùng độc, loài có nanh vuốt nhọn lại có thể xâm lăng sao?

_ Người Du Già lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái Điện báu lớn, Điện này do Ngọc Ma Ni vô giá tạo thành. Bốn phương ngay ngắn, có đủ bốn cửa, hai bên phải trái của cửa đều có cây phan cát tường vòng khắp, xà ngang rộng rãi rủ treo chuỗi ngọc, chuỗi Anh Lạc, chuông, chuông lắc tay, phan, lụa, mọi thứ xen kẽ nhau dùng để trang nghiêm xoay bày trong Điện, gió nhẹ thổi lay, phát ra âm thanh hòa nhã.

Lại ở bốn góc bên ngoài Điện với các góc của cửa, dùng báu Kim Cương hình bán nguyệt, hình trăng tròn đầy để tô điểm. Cột báu bày thành hàng, rủ treo áo khoác ngoài (thiên y) tuyệt đẹp, mây hương bay vòng khắp, tuôn mưa đủ loại hoa....

Lại ở bên ngoài Điện ấy có vô lượng vật cúng, cây **Kiếp Thọ** (Kalpa-vṛkṣa) bày thành hàng, chư Thiên rải tấu mọi thứ âm nhạc kỳ diệu, bình báu, Át Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, đèn bằng ngọc Ma Ni

Tác Quán này xong thì tụng **Kệ** này là :

Dùng sức Công Đức ta

Sức Như Lai gia trì

Cùng với sức Pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

_ Nói Kệ này xong, liền kết **Đại Hư Không Khô Tạng Ấn**: Mười ngón tay kết Kim Cương Phộc, đè ép Tiên Lực (2 ngón trỏ) như vật báu, Kèm đuôi Thiên Trí (2 ngón cái) ép Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), hạp Đàn Tuệ (2 ngón út), Giới Phương (2 ngón vô danh) như cây phướng.



Kết Định Ấn, tụng Chân Ngôn, tướng từ Ấn tuôn ra phẩm vật cúng dường, lầu gác... như bên trên.

Chân Ngôn là:

“**Án, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật la, cóc**”

ॐ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ

*) OM – GAGANA SAMBHAVVA VAJRA HOH

Dùng Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên giả sử tác **Quán** chẳng thành thì đều thành cúng dường rộng lớn chân thật, là do chỗ thành của Pháp như thế (Pháp nhĩ)

– Lại quán trong lầu gác có **Liên Hoa Thai** (Padma-garbha), ở trong *Liên Hoa Thai* tướng chữ **Hột-Lý** (𑖀𑖃: HRĪḤ) tuôn ra ánh sáng to lớn chiếu khắp vô biên Thế Giới của Phật, hết thầy chúng sinh chịu khổ được ánh sáng chiếu chạm đến, đều được giải thoát.

Từ trong ánh sáng lớn này hiện ra **Mã Đầu Đại Uy Nộ Vương** có bốn mặt đều phần nộ, nanh cạo ló ra trên dưới, tám cánh tay đều cầm khí trượng, ngồi ở đài hoa sen trên bàn đá báu. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa có đầu ngựa màu xanh biếc, tóc như xoắn ốc, thân có màu hách dịch như mặt trời, toàn thân rực lửa nóng bức như lửa của Kiếp Tai, thiêu đốt nghiệp chướng trong ngoài của Người, Trời. Vô lượng chúng Phần Nộ với mười vị Ba La Mật Bồ Tát giáp vòng vây quanh làm Thị Vệ, tám vị Cúng Dường Bồ Tát đều trụ ở bản vị (vị trí của mình).

Bốn góc của lầu gác có bốn vị **Đại Đồng Tử** (Mahā-kumāra) thuộc nhóm **Bà La Đá Ma** (Pradāna), **Bà La Già Na** (Prajana), **Nhất Kế La Sát** (Eka-jaṭi-rākṣasaḥ), **A Bà La Đề** (Aprati) cùng với vô lượng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Lại có nhóm tám vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) cùng với vô lượng chúng Long Vương đều vây quanh tám phương.

Lại có mười hai lớp **Đại Thiên Vương** (Mahā-deva-rāja) vây quanh bốn bên, tám Bộ của chư Thiên khác dùng làm quyến thuộc.

Như vậy quán tướng vô lượng Thánh Chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng phân minh đừng để bị quên mất thứ tự.

– Liên kết **Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn**: Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ), Đản Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau



Liên tụng Chân Ngôn là

“**Án, phộc nhật-la chước yết-la, hồng, nhược, hồng, noan, hộc.**”

ॐ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ ढढढ

*) OM – VAJRA-CAKRA HŪM – JAḤ HŪM VAM HOH

Liên đem Ấn này đặt ở trên Đản phía trước Thân, tức thành **Liên Hoa Bộ Mẫu Điều Phục Đại Mạn Trà La**. Đem Ấn đặt ở trên trái tim, tức tự thành **Đại Mạn Trà La**. Để Ấn chạm vào tượng Bản Tôn dù tượng ấy là tranh vẽ, tượng đồng, tượng lỵ

đều thành **Đại Mạn Trà La**. Dem Ấn để trong Hư Không ở trước thân tức khắp Hư Không Giới thành **Đại Mạn Trà La**. Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, sai lầm mất ba nghiệp, phá **Tam Ma Gia Giới**.Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay trừ bỏ các lỗi lầm đều được viên mãn.

_ Tiếp theo, kết **Phổ Thịnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ấn**: Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu liền thành

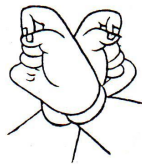


Người Du Già dùng âm thanh trong treo, hoà nhã, tụng **Cảnh Giác Thánh Chúng Chân Ngôn** ba biến cảnh giác Bản Tôn, mười vị Ba La Mật Bồ Tát với Thánh Chúng của Liên Hoa Bộ.

“Ấn dạ tứ, thí già lam, tố nguyệt đá, chỉ nhượng, phệ nga đa, bát-la noa nhi đán để phộc la, tát đất-phộc, vĩ cật-la ma (2) ca lỗ, tứ tát noan, phộc la ná, ma hạ ma la (3) A tán noa ca, tát đất-phộc, vĩ thuật địa, ca la ca (4) đất đất-lệ nan, để la diêm, để la diêm (5) vĩ la diêm, vĩ la diêm (6) A la la, cật-lý bá ma dã (7) sa-phộc hạ”

ॐॐॐ ॐॐ ॐॐ ॐॐ ॐॐ ॐॐ ॐॐ
 ĀYĀHI ŚĪGHRAM SUGATA-ĀJÑĀ VIGATA
 ॐॐॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 PRANĀMINTANTE VARA SATVA VIKRAMĀ
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 KARO HI SARVAṀ VARADĀ MAHĀ-BALA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 ACANḌAKA SATVA VISUDDHI KĀRAKA
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 TATRE DĀNTI RAYĀTI RAYAM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 VIRAYAM VIRAYAM
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 ARARĀ KRPA MAYA SVĀHĀ

_ Tiếp theo, kết **Phổ Triệu Tập Phật Bồ Tát Ấn**. Liền chia Ấn trước, giao cánh tay trước ức ngực, bên phải đè bên trái, dùng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) [? 2 ngón trỏ], Thiên Trí (2 ngón cái) thành thể búng ngón tay.



Liền tương tay trái nâng **Kim Cương Kiên Chùy**, tay phải cầm chày Độc Cô Kim Cương, âm thanh rung lác vang dội khắp mười phương Thế Giới, chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng nghe xong đều đến tập hội trong Hư Không trên Mạn Trà La.

Người Du Già liên trụ **Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa**, liên tụng **Liên Hoa Bộ Nhất Bách Bát Danh Tán** (Bài tán 108 tên của Liên Hoa Bộ) lễ khắp tất cả Thánh Chúng.

Tụng Tán Thán là :

“**Nhạ đã đổ, một-lý noa la hương khư nhạ tra kế xả ca la khí đà lam (1) bát ná-ma phộc lãng nga duệ sắt-trí đất la dã, mật đất-la, sa hạ sa-la bộ trâm (2) Sa đất đa na mạc sa-cật-lý đố, tỳ vĩ nề dã, đà la nhĩ phộc nga nãnm (3) A hạ ma phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, ngu lam sa đa điệm bát-la noa đa (4) bả ná-ma la nga, nãnh ma lam (5) ca ma, la nga mầu đáp hàm (6) lộ ca năng tha, mạn đà minh (7) tát phộc thuật đà.**”

ॐ यतु मृगला शंख जटा-केस कल्प दं

JAYATU MRĀLA ŚAṅKHA JAṬA-KEŚA KALAPA DHARAM

पद्म वरं स यष्टि त्रया-नेत्र सहास्र भुजं स तटा नमस्कृत्वा

PADMA-VARAṅGA YEṢṬHI TRAYA-NETRA SAHASRA-BHUJAM SA-

TATA NAMASKRTVA

धुप विद्या-धारा देव-गानं

DHUPE VIDYA-DHĀRA DEVA-GAṆĀM

अहम अलोकितेश्वरं कुरुम स तटाम प्राणतः

AHAM AVALOKITEŚVARA KURUM SA-TATAṀ PRAṆATAḤ

पद्म रंग निर्मलं

PADMA-RĀGA NIRMALAM

काम रंग उत्तमं

KĀMA RĀGAM UTTAMAM

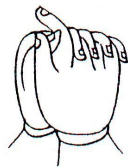
लोक-नाथ बन्ध मे

LOKA-NĀTHA BANDHA ME

सर्व सुद्ध सिद्धि वा

SARVA ŚUDDHA SIDDHYA CA

Tiếp theo, kết **Mã Đầu Tôn Câu Ấn**: Hai tay kết Kim Cương Phộc co Tiên Lực (2 ngón trỏ) [?ngón trỏ phải] như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biên.



Chân Ngôn là :

“**Ấn, hạ dã cật-lý phộc (1) ma hạ bả ná-mãng củ xá (2) yết la-sái dã nga già lam (3) tát phộc bả ná-ma củ la, tam ma điếm (4) bá ná-mãng củ xá đà la (5) hồng, nhược (6)**”

ॐ नद्यीव मन्पद्म अकुलिकषय मयं सत् पद्मकुल समं पद्म अकुल
दं ॐ ॐ

*) OM- HAYAGRĪVA, MAHĀ-PADMA AṅKUŚA AKARŚĀYA ŚĪGHRAM – SARVA PADMA- KULA-SAMAYAM, PADMA-AṅKUŚA-DHĀRA – HŪM JAḤ.

Do kết Ấn này thịnh triệu, tất cả Thánh Chúng đều đến tập hội.

Kết Ấn thành xong, dùng làm chày Kim Cương. Lại từ Ấn tuôn ra vô lượng chày Kim Cương, mỗi một cái chày Kim Cương đều tuôn ra vô biên ngọn lửa uy mãnh nối tiếp nhau thành cái lưới, xoay Ấn trên đỉnh đầu vòng theo bên phải ba vòng.

Liên tụng Chân Ngôn là :

“Ấn, vĩ tắc-phổ la nại la khất sái, phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng, phát Tra”

ॐ (ॐ) [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ]

*) OM- VISPHURAD RAKṢA – VAJRA PAṂJALA HŪM PHAT

Do Vỡng Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên liền thành cái lưới bền chắc chẳng thể hoại.

— Tiếp theo, kết **Hỏa Viện Mật Phùng Ấn**: Đem tay trái che đê lưng tay phải, dựng Thiên Trí (2 ngón cái)



Kết Ấn thành xong, nên tác Quán này: *“Từ Ấn tuôn ra ánh lửa nóng rực của Kim Cương, tụng Chân Ngôn ba biến, chuyển quanh Thân theo bên phải ba vòng, tường ở ngoài bức tường Kim Cương có lửa mạnh vây quanh”*

Liên tụng Chân Ngôn là:

“Ấn, A tam ma ngân nễ, hồng, phát Tra”

ॐ (ॐ) [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ]

*) OM – ASAMĀMGNI HŪM PHAT

— Tiếp theo, kết **Chân Thật Đại Tam Muội Gia Ấn**: mười ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyển, kèm dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co Tiên Lực (2 ngón trỏ) như móc câu đặt ở 2 bên Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình cái chày Tam Cổ, đem Thiên Trí (2 ngón cái) phụ cạnh Tiên Lực (2 ngón trỏ)



Xoay Ấn theo bên phải ba vòng, tụng Chân Ngôn ba biến, hộ ở bên ngoài Hoá Viện Giới.

Liên tụng Chân Ngôn là :

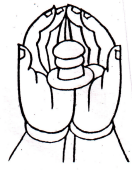
“An, thường yết lễ, ma ha tam ma diễm, sa-phộc hạ”

ॐ (ॐ) [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ] [ॐ]

*) OM – SAMKARE MAHĀ- SAMAYAM – SVĀHĀ.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì, cho nên như Kinh **Kim Luân Vương Đẳng Phật Đỉnh** nói: *“Nếu có người tụng trì Đỉnh Luân Vương Phật Đỉnh thì bên trong 500 Do Tuần, người tu Chân Ngôn của Bộ khác thỉnh Bản Sở Tôn niệm tụng mà Thánh Giả chẳng giảng phó cũng chẳng ban cho Tất Địa, là do Uy Đức của Nhất Tự Đỉnh Luân Vương thu nhiếp. Nếu kết Đại Giới này, giả sử có người lân cận trì tụng Luân Vương thì chẳng hề trở ngại, chẳng thể cướp đoạt uy lực, Chân Ngôn sở trì khác đều mau được thành tựu”*

– Tiếp hiển nước Át Già, hai tay nâng vật khí đựng Át Già để ngang trán hiển, tụng Chân Ngôn bảy biến tướng rửa hai bàn chân của tất cả Thánh chúng



Chân Ngôn là :

“**Năng mạc tam mãn đa mẫu đà nam (1) Án, nga nga năng (2) tam ma sam ma, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम उं नमः समसम स्रज

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM – OM- GAGANA SAMA ASAMA – SVĀHĀ.

Lúc người Du Già hiển Át Già thời khởi lên việc hy vọng trong Tâm, liền phát Nguyện khải bạch: “*Thánh Giả! Nguyện cho Tất Địa mong cầu của con mau chóng thành tựu*”

– Tiếp theo, kết **Hiển Hoa Tòà Án**: Hai tay chấp Phù Dung Hợp Chưởng như thế hoa sen chưa nở, để ngang trái tim. Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn móng ngón Đản Tuệ (2 ngón út) làm đài, các ngón còn lại như Án Kim Cương

Thành xong, quán Án là Hoa Sen Kim Cương, lại tưởng từ Án tuôn ra vô lượng toà hoa sen Kim Cương phụng hiển Bản Tôn với hàng Thánh Chúng.

Tụng Chân Ngôn là :

“**Án, phộc nhật-la, ca ma la, sa-phộc hạ**”

उं वज्र कमल स्रज

*) OM_ VAJRA-KAMALA – SVĀHĀ

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn cho nên Bản Tôn với Doanh Tông liền chân thật đều nhận được tòa ngòai.

– Tiếp theo, kết **Liên Hoa Hỷ Hý Bồ Tát Án**: Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái) và hơi mở ra, đặt trên trái tim liền thành

Người Du Già quán tưởng thân của mình ngang đồng với **Hỷ Hý Bồ Tát** (Lāsye-bodhisatva), tưởng từ trong trái tim tuôn ra vô lượng Hỷ Hý Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng.

Liên Hoa Hỷ Hý Chân Ngôn là :

“**Án, bả ná-ma, la tế, la nga dã (1) ma hạ nhĩ vĩ (2) la nga, bố nhạ, tam ma dã, hồng (3)**”

उं मंत्र एत एतय मन्त्र एत पूरु समय ह्र

*) OM- PADMA-RĀTI RĀGAYA MAHĀ-DEVI, RĀGA-PŪJA-SAMAYA HŪM.

Do kết Án này, tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu đắc được **Như Lai Địa** (Tathāgata-bhūmi), trụ Pháp viên mãn **Hiện Pháp Lạc Trụ** (Drṣṭa-dharma-sukha-vihāra), chứng thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

– Tiếp theo, kết **Liên Hoa Man Bồ Tát Án**: Liền dùng Án trước, duỗi cánh tay hướng về phía trước cho ngang bằng với vầng trán của mình, vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng **Liên Hoa Man Bồ Tát** (Padma-māle-bodhisatva) cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng.

